

**ỦY BAN QUỐC GIA VỀ HỢP TÁC
KINH TẾ QUỐC TẾ**

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Ủy ban
Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc
tế số 20/QĐ-UBQG ngày 19/02/2003
về việc ban hành Quy chế làm
việc của Ủy ban Quốc gia về hợp
tác kinh tế quốc tế.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ HỢP
TÁC KINH TẾ QUỐC TẾ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 70/2002/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc cử thành viên Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 118/1998/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 1998 để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như đã được quy định tại Quyết định số 70/2002/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp
tác kinh tế quốc tế
Phó Thủ tướng Chính phủ

VŨ KHOAN

**QUY CHẾ làm việc của Ủy ban Quốc
gia về hợp tác kinh tế quốc tế**

(ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-UBQG ngày 19/02/2003 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế)

Chương I

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 1. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế và quốc tế (sau đây gọi tắt là Ủy ban).

Chủ tịch Ủy ban có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và chiến lược của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban;
2. Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp Ủy ban, Thường trực Ủy ban; triệu tập Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan khác tham dự các cuộc họp của Ủy ban khi cần thiết;
3. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ủy viên thường trực và từng Ủy

viên Ủy ban; tổ chức phối hợp giữa các thành viên Ủy ban, giữa Ủy ban với các Bộ, ngành và địa phương để thực hiện nhiệm vụ chung của Ủy ban; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các thành viên Ủy ban.

Điều 2. Phó Chủ tịch Ủy ban.

Phó Chủ tịch Ủy ban có nhiệm vụ:

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban; giải quyết các công việc của Chủ tịch Ủy ban khi Chủ tịch Ủy ban đi công tác vắng hoặc được ủy quyền;

2. Chỉ đạo công tác của Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế;

3. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban triệu tập, chủ trì các cuộc họp bàn về phương án đàm phán kinh tế - thương mại quốc tế, thống nhất ý kiến của các Bộ, ngành liên quan về nội dung đàm phán trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

4. Chỉ đạo việc nghiên cứu, đánh giá tình hình kinh tế khu vực và quốc tế, tổng hợp các chương trình, hoạt động hợp tác kinh tế - thương mại của các tổ chức kinh tế - thương mại khu vực và quốc tế mà Việt Nam là thành viên; xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình hợp tác của Việt Nam trong các tổ chức đó;

5. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 3. Tổng Thư ký Ủy ban kiêm Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ.

Tổng Thư ký Ủy ban có nhiệm vụ:

1. Xây dựng chương trình, chuẩn bị nội dung cho các phiên họp Ủy ban;

2. Chuẩn bị các báo cáo của Ủy ban trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; giúp Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban trong việc giải quyết các công việc chuyên môn của Ủy ban;

3. Tổ chức việc theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp;

4. Phối hợp hoạt động của các Bộ, ban, ngành và địa phương về công tác đào tạo, tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế - thương mại khu vực và quốc tế;

5. Chỉ đạo việc triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực do Chính phủ các nước và tổ chức quốc tế tài trợ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế thuộc nhiệm vụ của Ủy ban;

6. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Ủy ban;

7. Thực hiện chức năng và quyền hạn của Trưởng Đoàn đàm phán của Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế theo quy định tại Quyết định số 116/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo công tác xây dựng phương án, lên kế hoạch và tiến hành đàm phán các hiệp định kinh tế - thương mại quốc tế;

8. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban và Phó Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 4. Ủy viên thường trực Ủy ban.

Ủy viên thường trực Ủy ban là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ:

1. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các kiến nghị của Ủy ban, thông báo các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các kiến nghị của Ủy ban cũng như các việc liên quan tới hoạt động của Ủy ban;

2. Tổ chức các cuộc họp nhằm thống nhất các ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế khi được Chủ tịch Ủy ban giao;

3. Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Ủy ban khi Tổng Thư ký Ủy ban vắng mặt;

4. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 5. Thường trực Ủy ban.

Thường trực Ủy ban bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và ủy viên thường trực có nhiệm vụ giải quyết các vấn đề cấp bách hoặc những vấn đề không đòi hỏi phải giải quyết tại phiên họp toàn thể của Ủy ban.

Điều 6. Ủy viên Ủy ban.

Các Ủy viên Ủy ban có nhiệm vụ:

1. Đại diện cho Bộ, ngành mình tham gia các hoạt động của Ủy ban và thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban phân công theo lĩnh vực chuyên môn do Bộ, ngành mình phụ trách và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan mình, trước Chủ tịch Ủy ban về việc thực hiện các nhiệm vụ đó;

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban, cùng tập thể Ủy ban xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ủy ban. Triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban liên quan đến lĩnh vực Bộ, ngành mình phụ trách;

3. Các ủy viên Ủy ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban phân công và báo cáo Chủ tịch Ủy ban về công tác hội nhập kinh tế quốc tế thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành mình theo định kỳ hoặc khi được Chủ tịch Ủy ban yêu cầu.

Điều 7. Văn phòng Ủy ban.

Văn phòng Ủy ban có nhiệm vụ:

1. Giúp việc chuẩn bị nội dung và tổ chức các phiên họp Ủy ban, họp Thường trực Ủy ban;

2. Phối hợp với bộ phận đầu mối về hội nhập kinh tế của các Bộ, ngành và địa phương trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động của Ủy ban;

3. Thông tin thường xuyên và kịp thời cho các thành viên Ủy ban về những công việc do các Bộ, ngành, thành viên đang hoặc có kế hoạch triển khai liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế;

4. Thông báo các vấn đề liên quan đến hoạt động, phối hợp công tác của Ủy ban cho các cơ quan hữu quan thực hiện.

5. Thực hiện công tác hành chính - văn thư và quản lý con dấu của Ủy ban.

*Chương II***CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, PHỐI HỢP CÔNG TÁC****Điều 8. Chế độ làm việc của Ủy ban.**

1. Hình thức hoạt động chủ yếu của Ủy ban là các phiên họp toàn thể định kỳ 3 tháng một lần, họp bất thường và họp Thường trực Ủy ban. Các cuộc họp này được tổ chức tại Văn phòng Chính phủ.

2. Các cuộc họp giữa các bộ phận đầu mối về hội nhập kinh tế quốc tế của các Bộ, ngành và địa phương được tổ chức để bàn về việc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban. Văn phòng Ủy ban chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, cơ sở vật chất và tổ chức các cuộc họp đó.

3. Các kết luận của Chủ tịch Ủy ban tại các phiên họp Ủy ban liên quan đến các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế, chủ trương và phương án đàm phán chung và các công tác điều hành khác do Văn phòng Ủy ban tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban. Sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban, Ủy viên thường trực Ủy ban ra thông báo cho các cơ quan hữu quan biết, thực hiện.

Điều 9. Chế độ phối hợp công tác.

Các Bộ, ngành tiến hành các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực được giao, có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc triển khai công việc.

Điều 10. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin.

1. Các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao mỗi năm

một lần và khi có yêu cầu báo cáo Ủy ban về tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Các Bộ, ngành có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban về nội dung, chương trình, đề án tham gia và kết quả của các hội nghị trong khuôn khổ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) mà mình tham gia; về đàm phán để gia nhập và hoạt động trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), trong các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực khác; những vấn đề phát sinh trong hợp tác với các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà mình phụ trách.

Điều 11. Công tác văn thư hành chính.

Con dấu của Ủy ban được sử dụng cho các công văn của Ủy ban liên quan đến công tác hành chính. Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban và Ủy viên thường trực Ủy ban sử dụng con dấu của Chính phủ cho các công văn liên quan đến công tác điều hành một số hoạt động của Ủy ban quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

Điều 12. Kinh phí hoạt động và cơ sở vật chất.

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban, bao gồm cả kinh phí hoạt động của Văn phòng Ủy ban và Đoàn đàm phán Chính phủ.

2. Kinh phí hoạt động của Ủy ban được cấp từ ngân sách nhà nước vào tài khoản riêng và được tổng hợp chung vào kinh phí của Bộ Thương mại. Văn phòng Ủy ban chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí của Ủy ban theo chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

3. Bộ Thương mại bảo đảm kinh phí và dành cho Văn phòng Ủy ban cơ chế sử dụng thuận lợi bố trí địa điểm, phương tiện làm việc và các điều kiện vật chất khác phục vụ hoạt động của Văn phòng Ủy ban, Đoàn đàm phán của Chính phủ và Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cho Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế./

Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp
tác kinh tế quốc tế
Phó Thủ tướng Chính phủ

VŨ KHOAN